

Số: 2095/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2013 – 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 133/TTr-STP ngày 01 tháng 7 năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2012 - 2015”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tư pháp, Nội vụ; thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TKCT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiên

ĐỀ ÁN

**Kiến toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2013 – 2015**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *2025/QĐ-UBND*
ngày *17* tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án:

Hoạt động của tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua đã khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của các hoạt động: xây dựng, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính... là hết sức cần thiết và góp phần vào việc tăng cường pháp chế XHCN.

Việc củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế và cán bộ làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là phù hợp với Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

2. Cơ sở pháp lý:

- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2010;
- Luật Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012 quy định trách nhiệm của pháp chế cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Nghị định 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp quy định sự phối hợp của pháp chế cơ quan chuyên môn với Sở Tư pháp trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.
- Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định việc thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước của cơ quan chuyên môn và tổ chức pháp chế.
- Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

- Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật quy định trách nhiệm của tổ chức pháp chế về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật;

- Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

- Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 16/4/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Các văn bản trên đều khẳng định vai trò của công tác pháp chế và sự cần thiết phải thành lập phòng Pháp chế hoặc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

3. Cơ sở thực tiễn:

Qua 6 năm triển khai thực hiện Nghị định 122/2004/NĐ-CP, tổ chức pháp chế và công tác pháp chế đã từng bước được củng cố, kiện toàn và đổi mới; góp phần nâng cao hiệu quả công tác pháp chế tại các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương, cũng như doanh nghiệp nhà nước; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và bảo vệ lợi ích của Nhà nước. Tuy nhiên, trước yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật, chủ trương đổi mới, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến địa phương, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo Nghị định 122/2004/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ nhiều hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập đòi hỏi phải được khắc phục, tháo gỡ kịp thời.

Qua rà soát, hiện có 17 cơ quan chuyên môn đã thành lập được Tổ pháp chế và duy trì hoạt động liên tục đến nay với số lượng từ 1-7 cán bộ, công chức và thường xuyên kiện toàn lại khi có biến động. Theo số liệu tổng hợp của Sở Tư pháp, hiện có 63 cán bộ, công chức kiêm nhiệm làm công tác pháp chế đang giữ các chức vụ chủ chốt trong cơ quan phần lớn là Chánh thanh tra, Phó chánh thanh tra sở; Chánh văn phòng, Phó văn phòng cấp sở; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng cấp sở; có cơ quan do lãnh đạo sở phụ trách... Tuy nhiên, về đội ngũ cán bộ pháp chế, chỉ có một số cơ quan bố trí được công chức chuyên ngành luật nên hoạt động của công tác pháp chế gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó số lượng công việc mà cán bộ pháp chế được giao theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của UBND tỉnh khá nhiều, gồm các công việc như: xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật; bồi thường của nhà nước; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tham mưu về các vấn đề về pháp lý và tham gia tố tụng; thi đua khen thưởng trong công tác pháp chế; kiểm soát thủ tục hành chính... Ngoài ra, tổ chức pháp chế, cán bộ pháp chế còn thực hiện một số nhiệm vụ khác do thủ trưởng đơn vị phân công hoặc theo quy định khác của pháp luật.

Với nhiệm vụ được giao nêu trên, cán bộ pháp chế phải được bố trí chuyên trách. Vì vậy việc xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là hết sức cần thiết và cấp bách.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng, kiện toàn và nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đáp ứng yêu cầu tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật và đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của pháp luật trong giai đoạn phát triển mới của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính ở cấp tỉnh, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng cường tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của các cơ quan hành chính Nhà nước, góp phần vào việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước theo hướng Nhà nước pháp quyền XHCN.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Củng cố, kiện toàn và thành lập các Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh để thực hiện nhiệm vụ pháp chế theo đúng quy định của Nghị định 55/2011/NĐ-CP.

- Bố trí nhân lực làm công tác pháp chế tại các Phòng Pháp chế ở mức thật sự cần thiết hoặc bố trí công chức pháp chế chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Yêu cầu:

- Việc kiện toàn tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phải được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế.

- Từng bước xây dựng và ổn định về tổ chức, biên chế; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ; đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cán bộ pháp chế nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động pháp chế.

- Giao nhiệm vụ cho tổ chức pháp chế, cán bộ làm công tác pháp chế phải đảm bảo phù hợp, đúng theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác pháp chế để phát hiện, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót nhằm đưa công tác pháp chế vào ổn định, nề nếp, tuân thủ đúng quy định, phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế tại các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước.

- Tổ chức pháp chế các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Sở Tư pháp.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động, tổ chức bộ máy và tiêu chuẩn người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn:

- Mục đích hoạt động: Tổng kết đánh giá mô hình tổ chức; năng lực, trình độ người làm công tác pháp chế; kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ pháp chế trong từng cơ quan chuyên môn. Trên cơ sở đó, làm rõ những tồn tại, hạn chế và các yêu cầu đặt ra trong việc thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

- Nội dung hoạt động và cách thức tiến hành: Các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định của pháp luật hiện hành và thực tế triển khai để đánh giá về mô hình tổ chức bộ máy, tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đội ngũ người làm công tác pháp chế; khảo sát và tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức pháp chế ngành khác; tọa đàm, thảo luận về báo cáo đánh giá.

Về tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế: phải là công chức từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương và có trình độ cử nhân luật trở lên. Người đứng đầu tổ chức pháp chế ngoài yêu cầu có trình độ cử nhân luật trở lên thì phải có ít nhất 5 năm trực tiếp làm công tác pháp luật. Đối với những người hiện đang làm công tác pháp chế mà chưa có trình độ cử nhân luật thì phải tham gia chương trình đào tạo về pháp luật và bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế do Bộ Tư pháp tổ chức.

2. Bổ sung nhiệm vụ thực hiện công tác pháp chế đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh:

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh rà soát chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mình để trình UBND tỉnh bổ sung các nhiệm vụ về pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, cụ thể:

- Công tác xây dựng pháp luật: Lập đề nghị và dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý hoặc đề nghị Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật; tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác soạn thảo.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện rà soát thường xuyên, định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; định kỳ 6 tháng, hàng năm xây dựng báo cáo trình Thủ trưởng cơ quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, chưa đúng quy định của pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: Phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

trình Thủ trưởng cơ quan gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo bộ, ngành cấp trên.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Lập kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương; hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Tổ chức xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật tại cơ quan. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tiến hành kiểm tra, tổng kết tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo Sở Tư pháp về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp.

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật: Thực hiện công tác kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; Xây dựng báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trình Thủ trưởng cơ quan chuyên môn gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

- Công tác bồi thường của Nhà nước: Thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng: Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương; có ý kiến về mặt pháp lý đối với các quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của Thủ trưởng cơ quan; tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của cơ quan theo quy định của pháp luật; tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan.

- Công tác Thi đua khen thưởng: Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất với Thủ trưởng cơ quan khen thưởng hoặc đề Thủ trưởng cơ quan đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế.

3. Xác định nhu cầu, bố trí người tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, đáp ứng yêu cầu về người làm công tác pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh lập kế hoạch nhu cầu, chủ động xác định số người làm công tác pháp chế thuộc đối tượng quy định, đăng ký với Sở Tư pháp tham gia các lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp tổ chức; trước hết là bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế đối với cán

bộ, công chức chưa có trình độ cử nhân Luật để đáp ứng yêu cầu trước mắt theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Về kiện toàn tổ chức pháp chế:

- Việc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế hoặc thành lập Phòng Pháp chế của các cơ quan chuyên môn (sở, ngành) thuộc UBND tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành và các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành chủ quản. Phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ pháp chế phải bố trí tối thiểu 02 biên chế để thực hiện công tác pháp chế; đối với những cơ quan có khối lượng công việc lớn, phức tạp thì có thể bố trí ít nhất 03 biên chế.

Các sở, ngành sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, tổng số biên chế đã được giao để bố trí nhân sự cho Phòng Pháp chế, bộ phận làm công tác pháp chế hoặc cán bộ chuyên trách làm công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị mình (không tăng thêm biên chế cho việc thành lập tổ chức, bố trí cán bộ làm công tác pháp chế).

- Việc thành lập Phòng, bộ phận pháp chế ở các sở, ngành phải thực hiện và hoàn thành từ nay đến hết năm 2014.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan có liên quan triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ của đề án; phối hợp thẩm định đề án của các cơ quan.

- Biên soạn, cung cấp tài liệu nghiệp vụ cho các tổ chức pháp chế, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế; hướng dẫn việc thực hiện công tác pháp chế ở các cơ quan.

- Hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra về công tác pháp chế, đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng là người làm công tác pháp chế, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình và kết quả công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh và báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án này theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu gửi Bộ Tư pháp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế và cán bộ chuyên

trách làm công tác pháp chế; thẩm định đề án của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của pháp chế ngành vào các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, để đảm bảo thực hiện thống nhất về thể chế của văn bản pháp luật ở địa phương.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo thực hiện Đề án có hiệu quả.

3. Sở Tài chính:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước về công tác pháp chế theo quy định của pháp luật.

4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Đề án hiệu quả, đúng tiến độ.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu phải thành lập Phòng pháp chế tại Đề án này chịu trách nhiệm chuẩn bị thủ tục cần thiết, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thành lập phòng Pháp chế.

- Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác pháp chế hàng năm.

- Chủ động thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tổ chức, và hoạt động pháp chế của cơ quan và tình hình thực hiện Đề án định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu; đồng gửi Sở Tư pháp, Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
THỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến